CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-292 /DBQG

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.

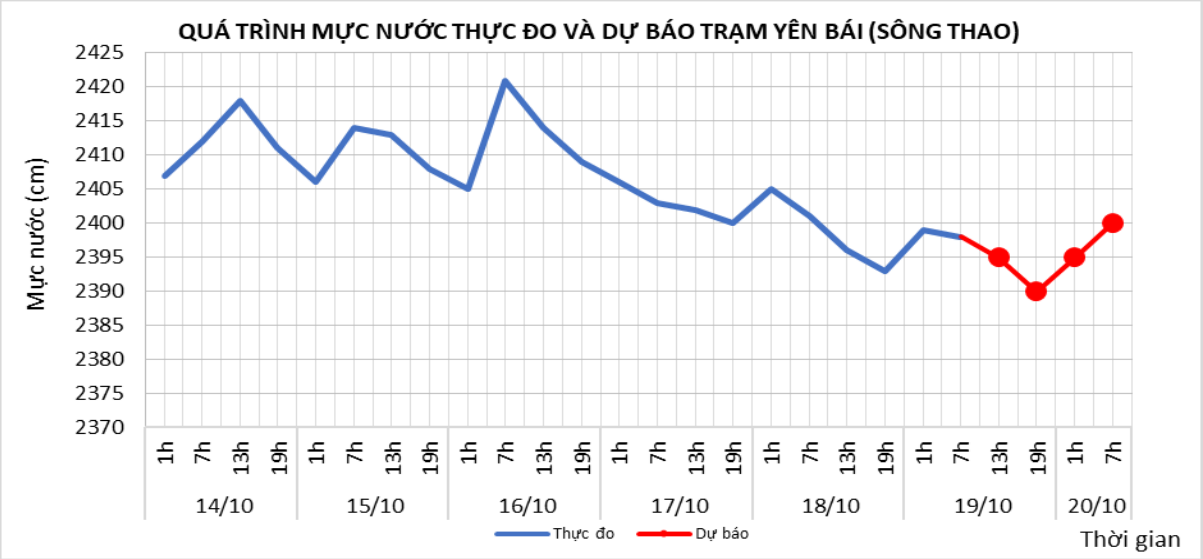

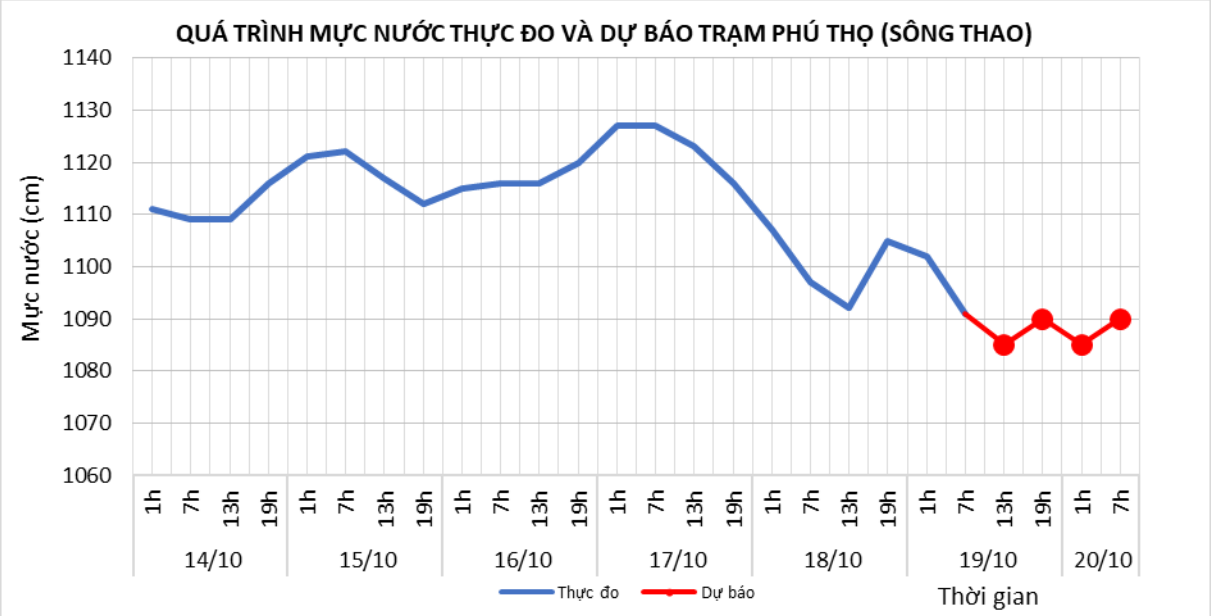

1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.

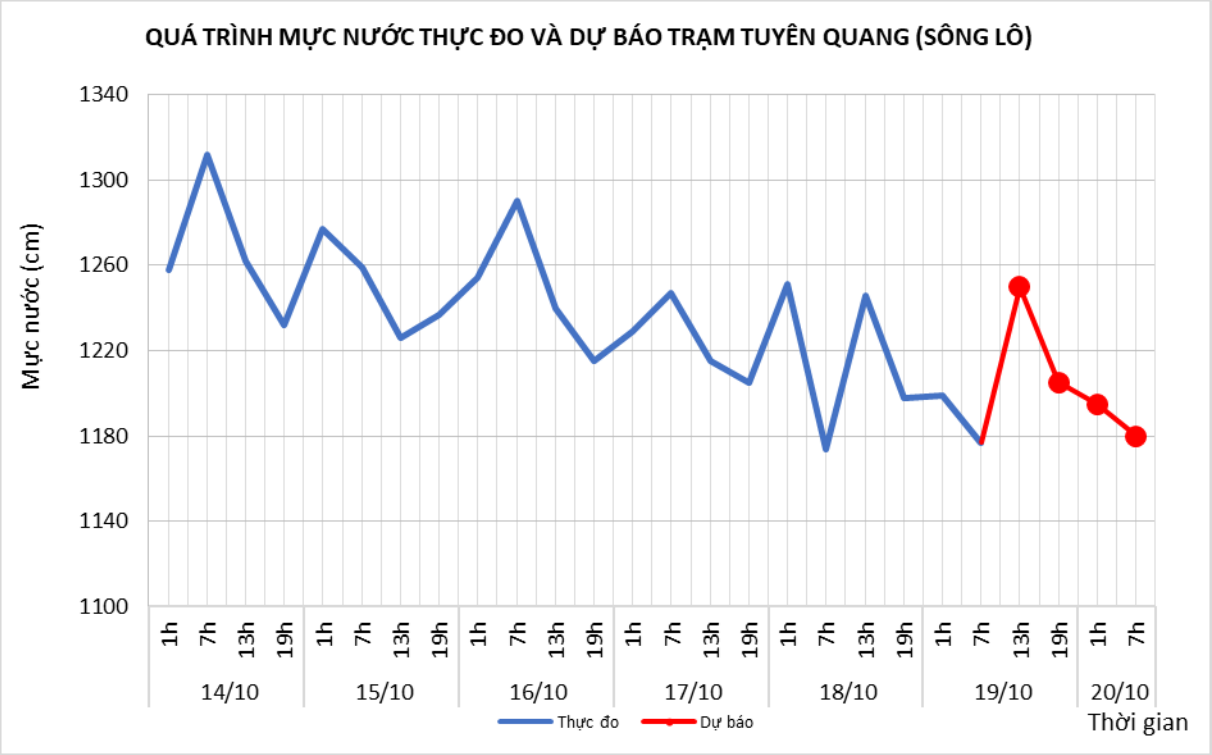

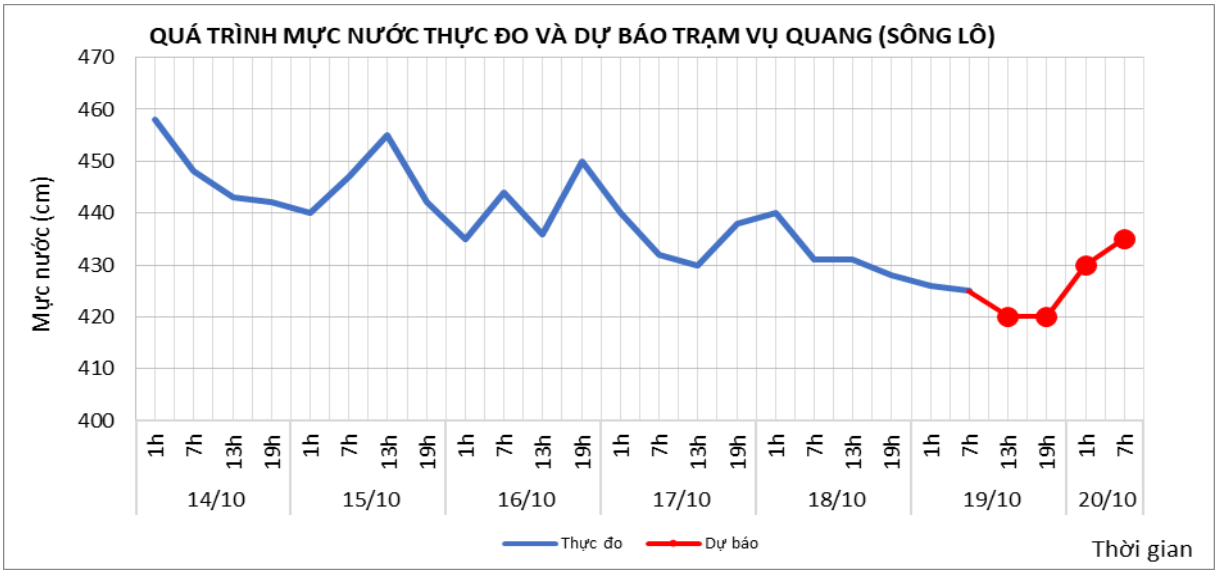

1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.

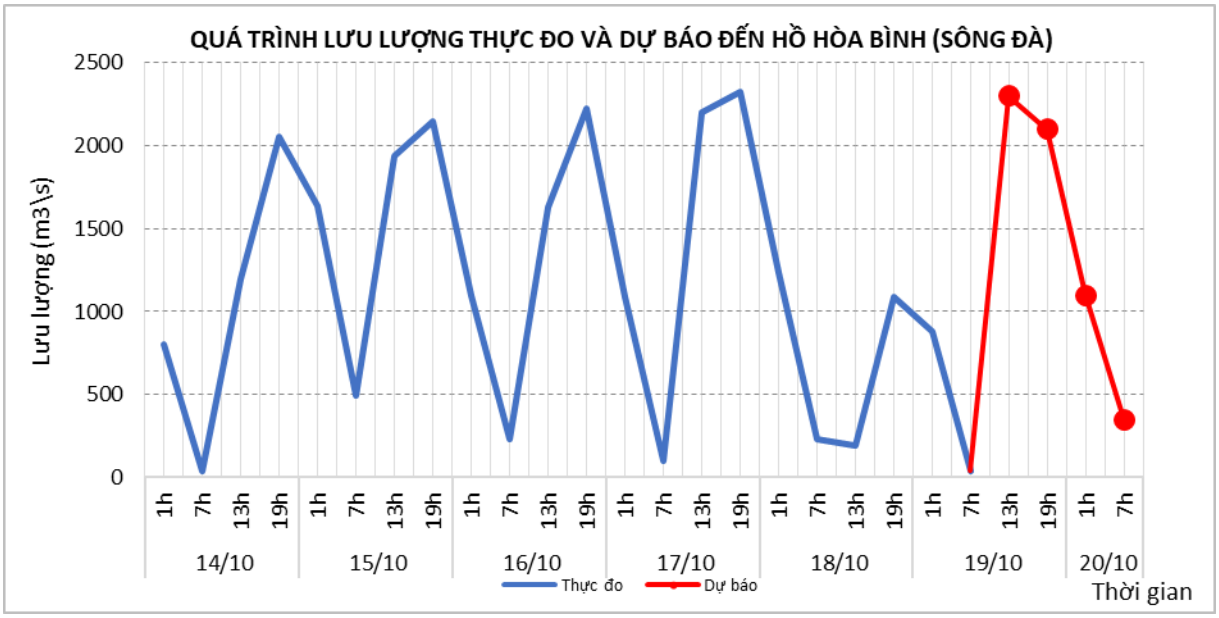

1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều và chịu điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.

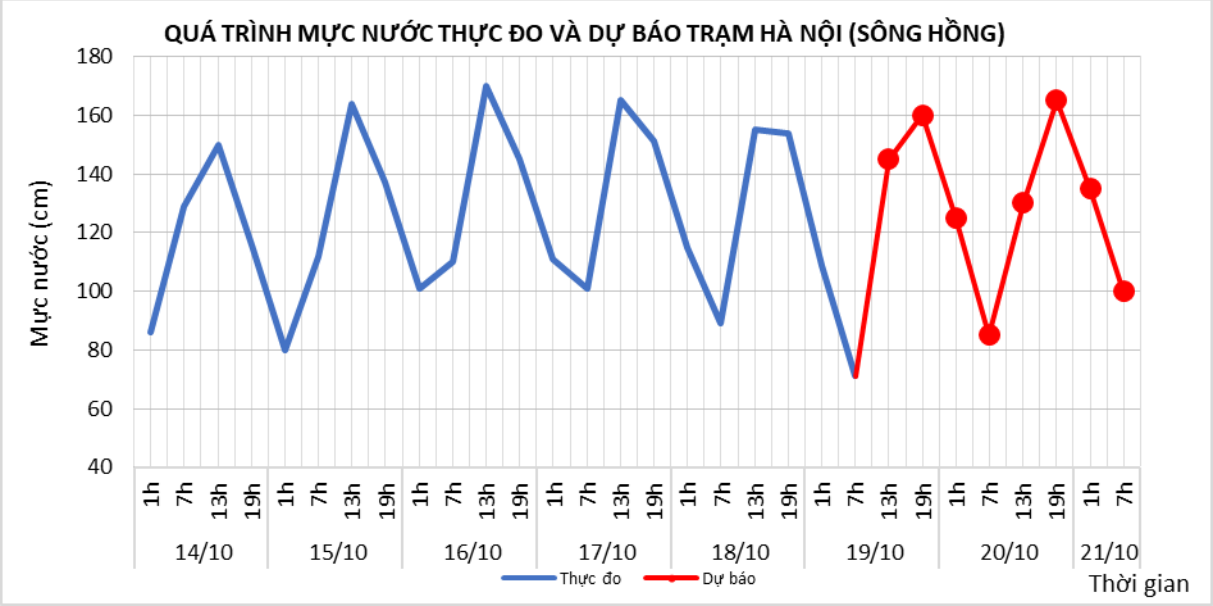

2. Lưu vực sông Thái Bình

2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.

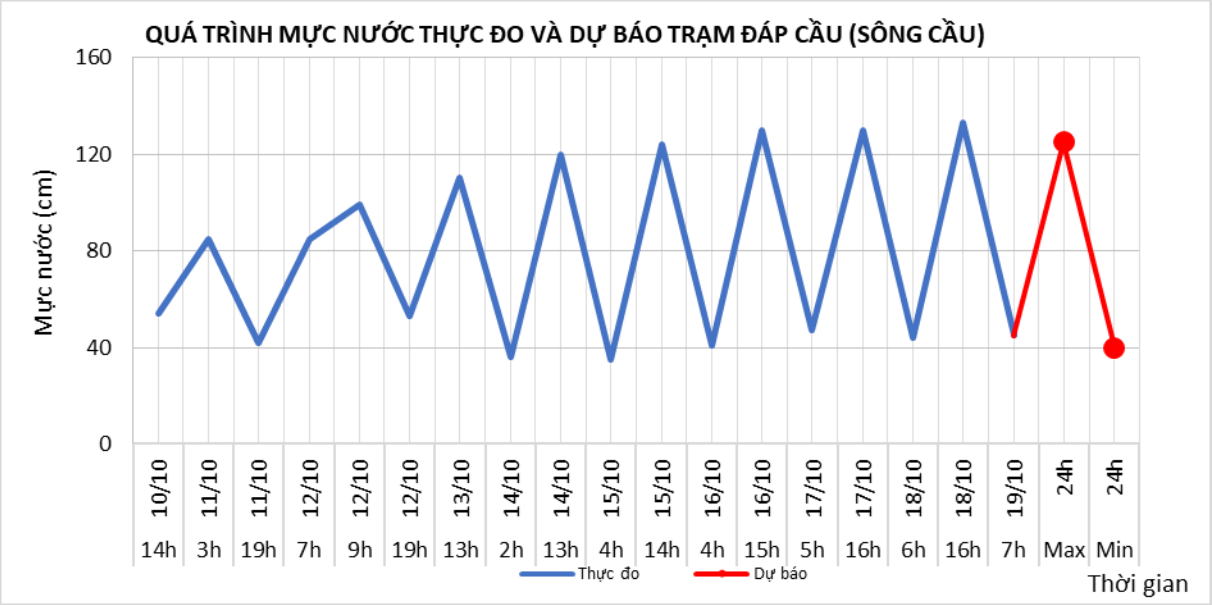

2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.

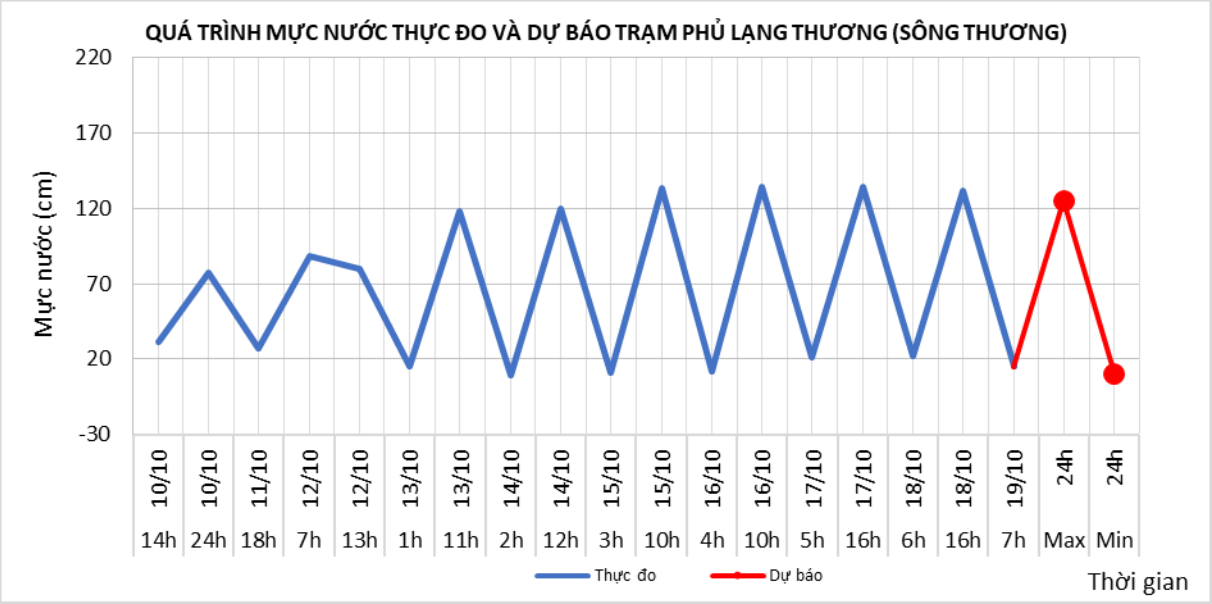

2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.

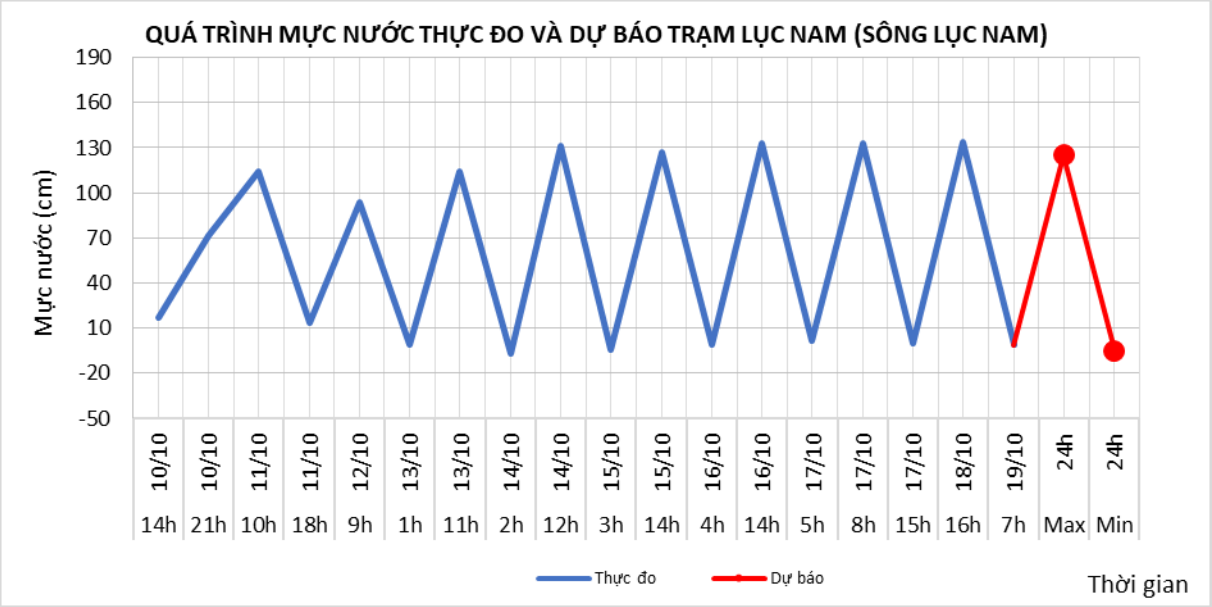

2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,30m; thấp nhất là 0,01m.

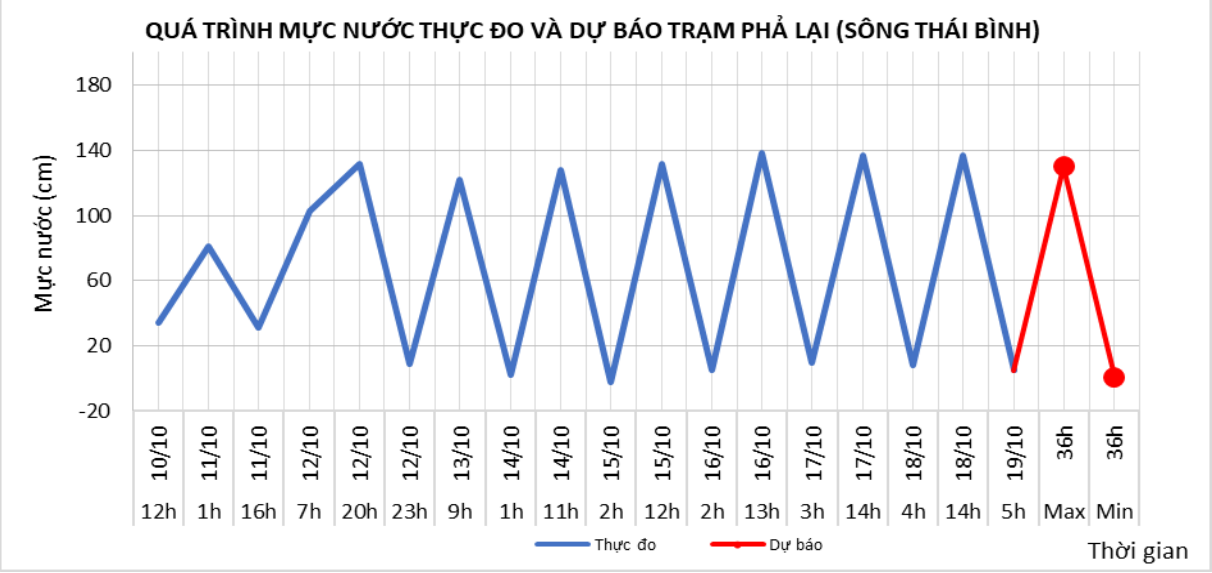

3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

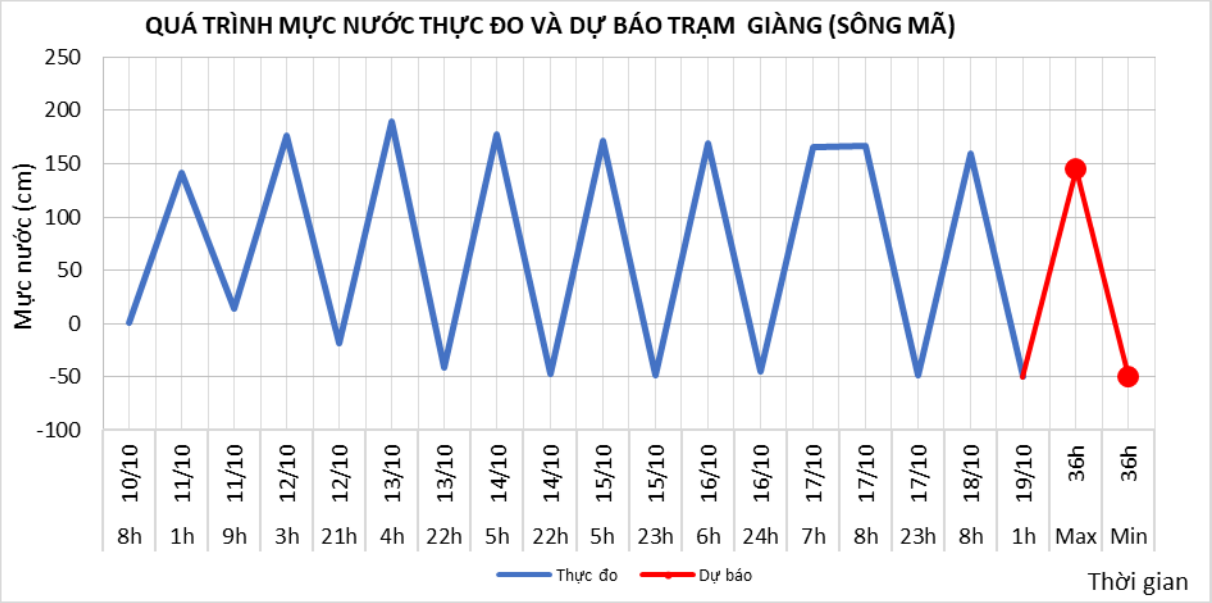

3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.

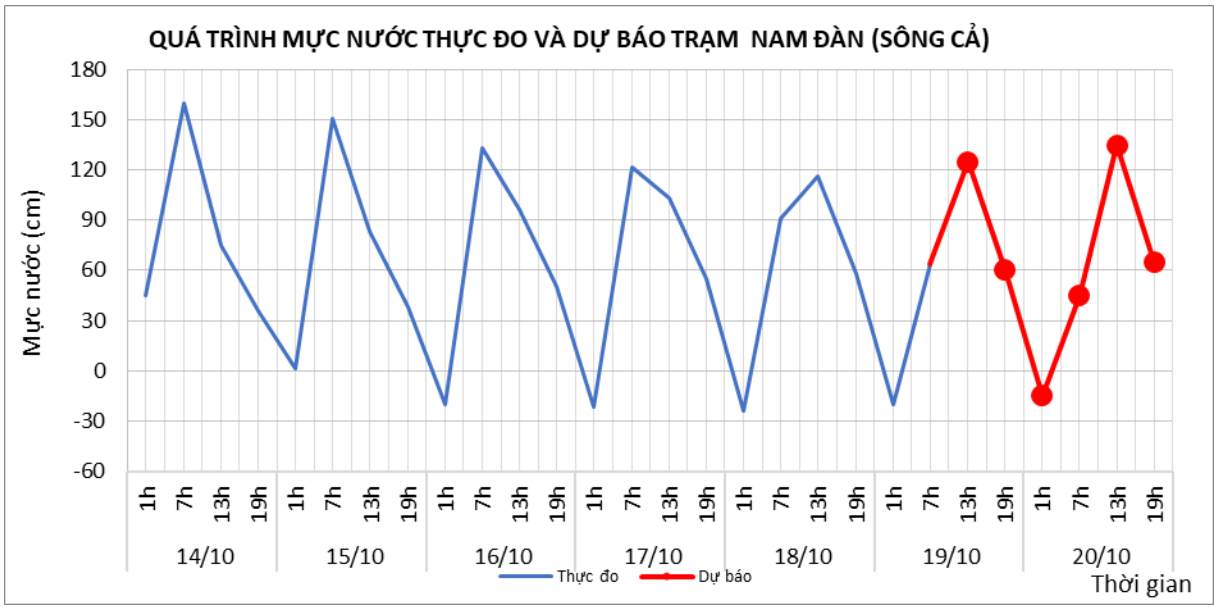

3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La tiếp tục dao động theo triều.

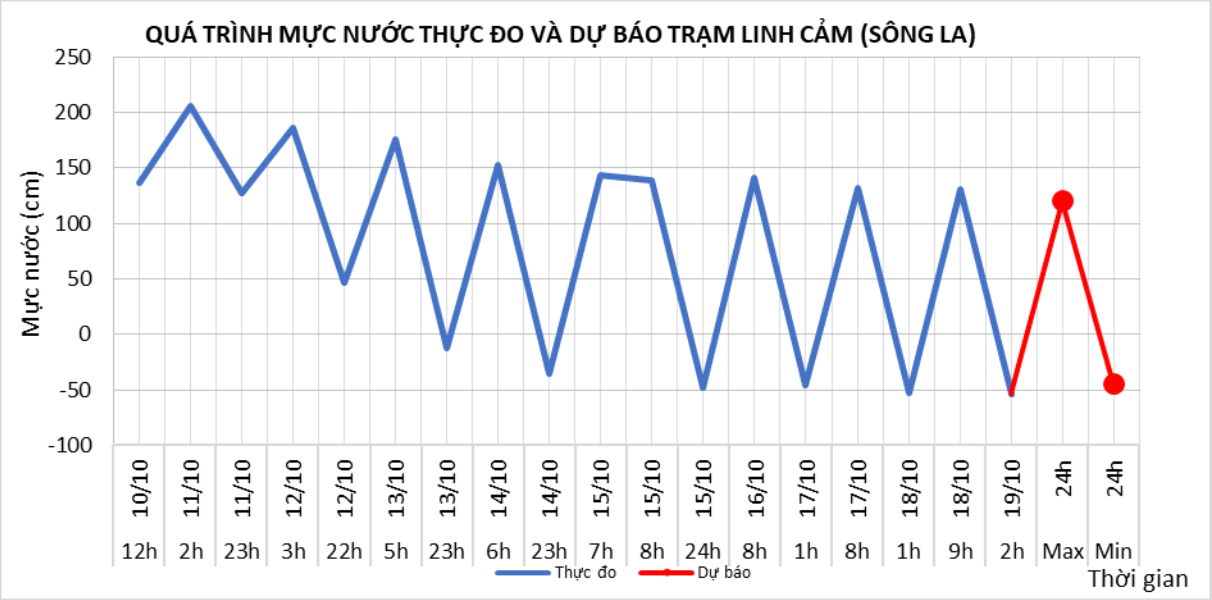

3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

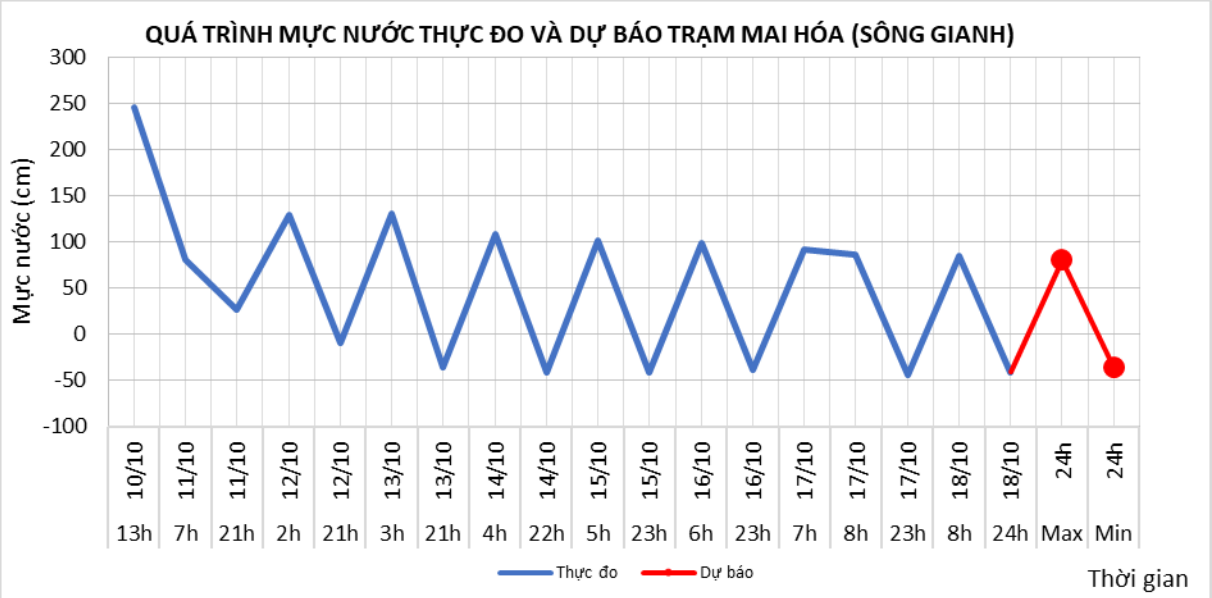

3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.

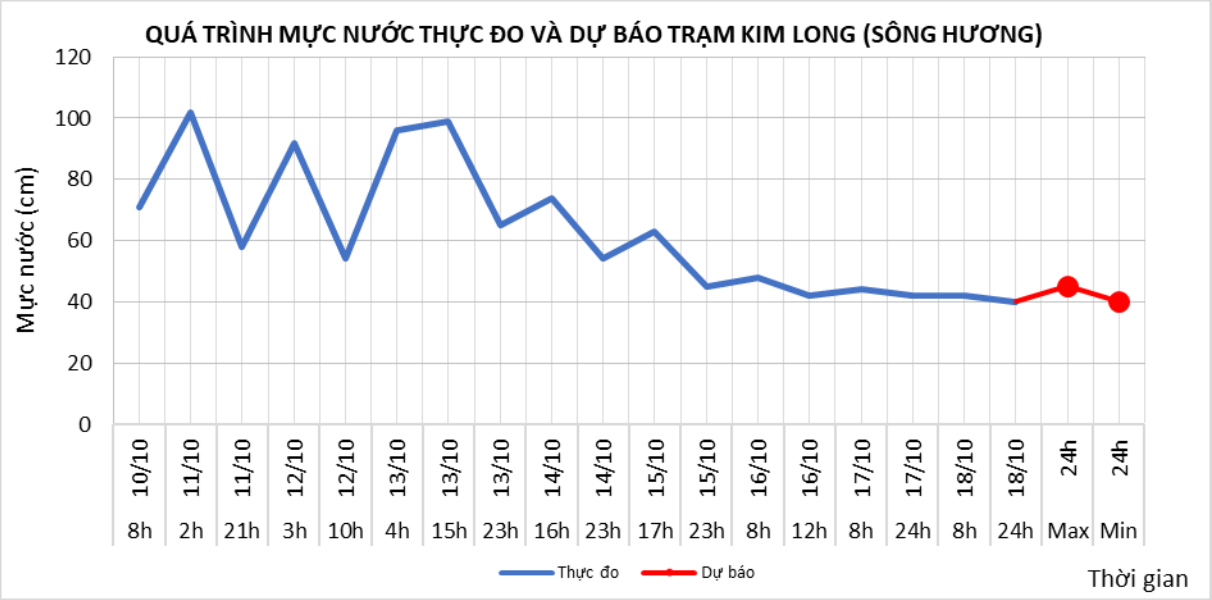

4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

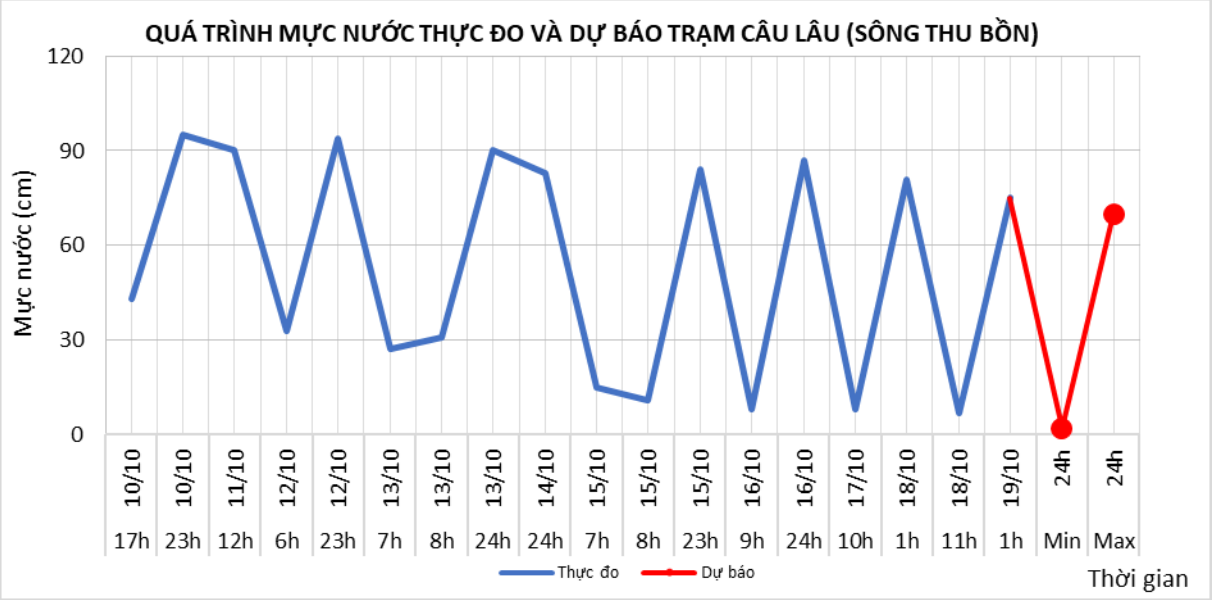

4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông có dao động.

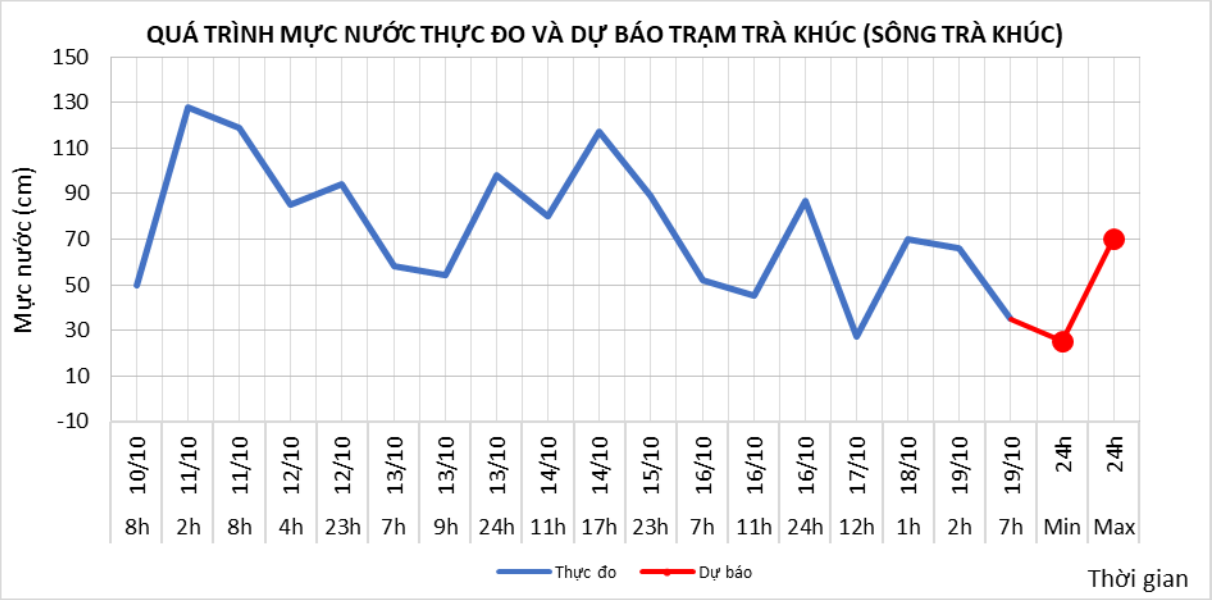

4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.

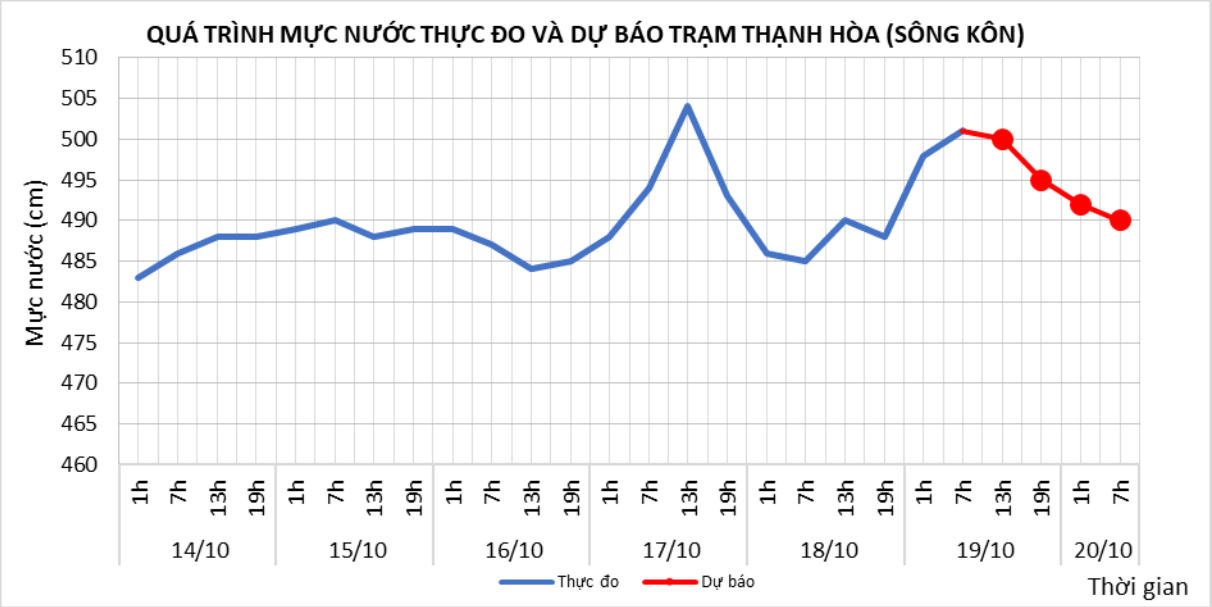

4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.

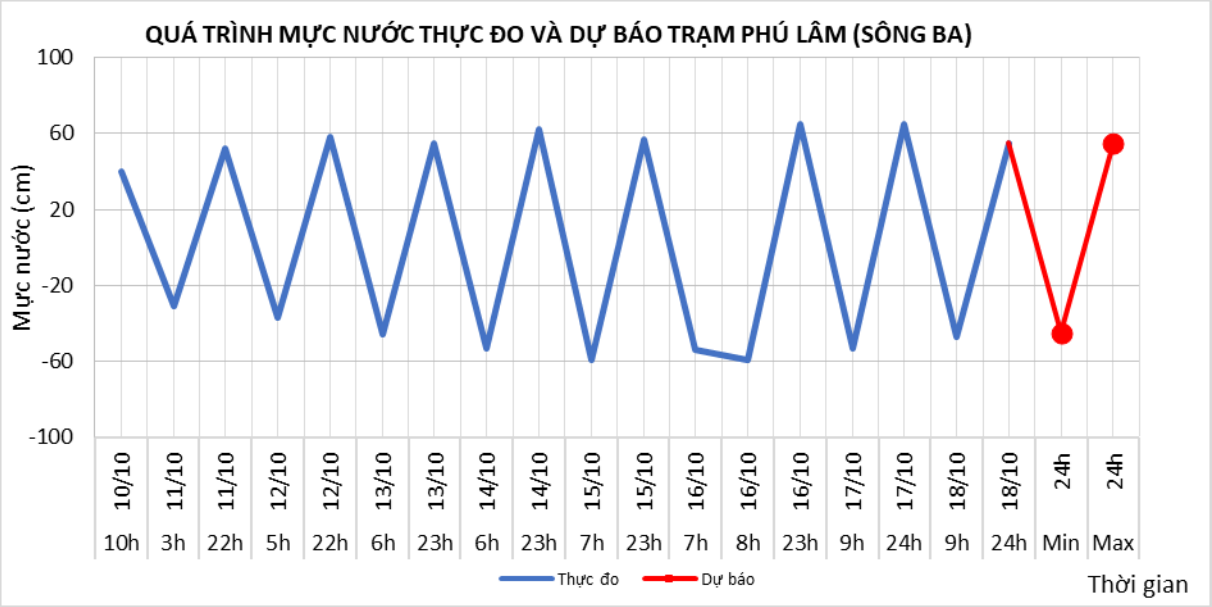

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai có dao động. Mực nước lúc 07h00 ngày 19/10 tại trạm Tà Lài 112,05m trên mức báo động (BĐ)1 0,05m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động ở mức BĐ1.

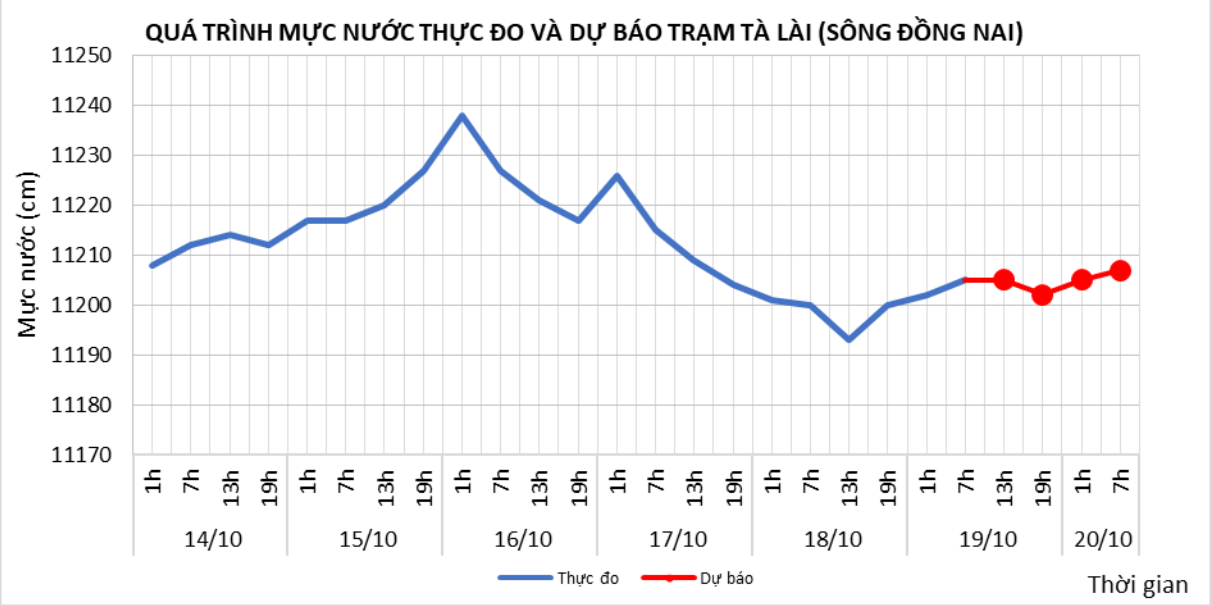

5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động mạnh theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.

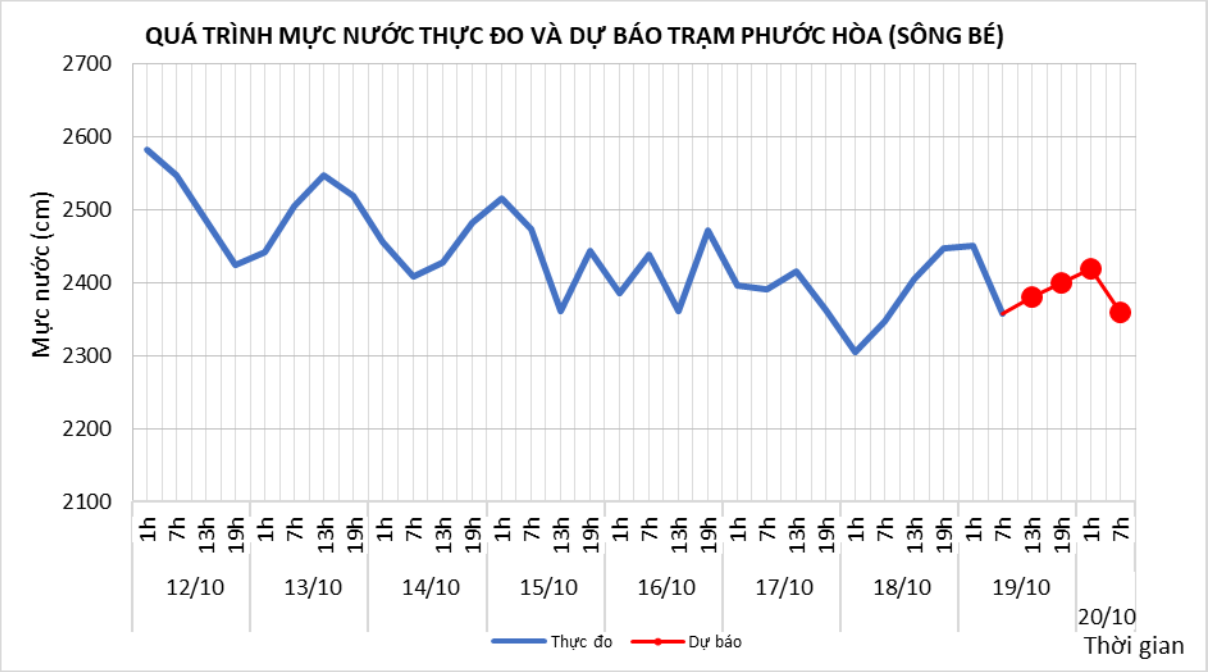

6. Lưu vực sông Mê Công

6.1. Sông Đăk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

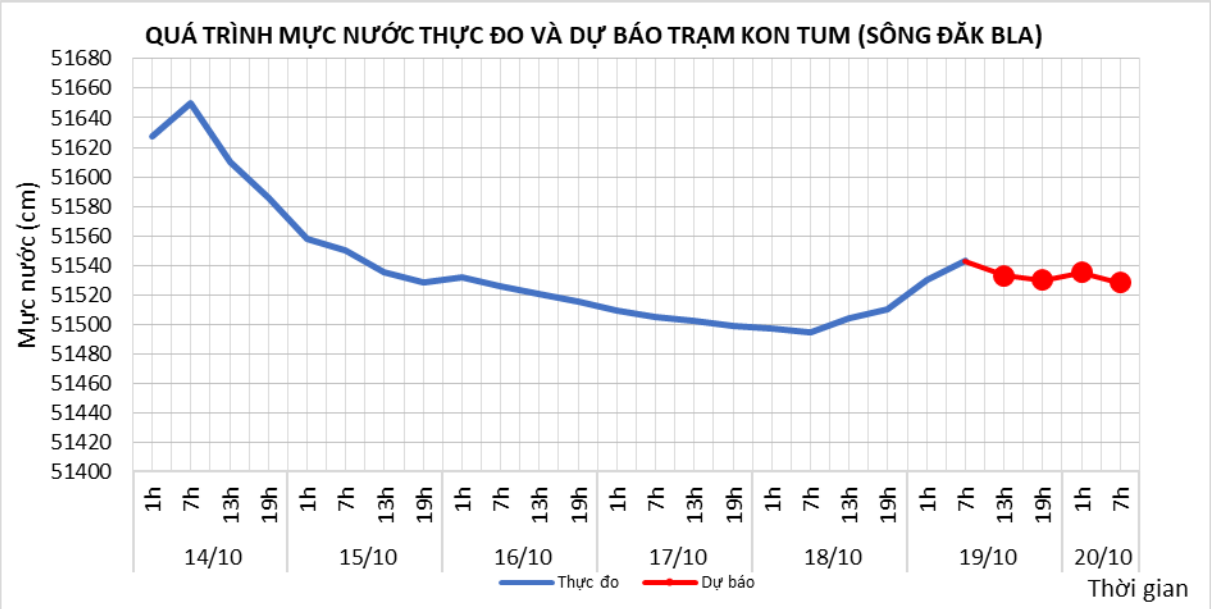

6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana xuống chậm. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

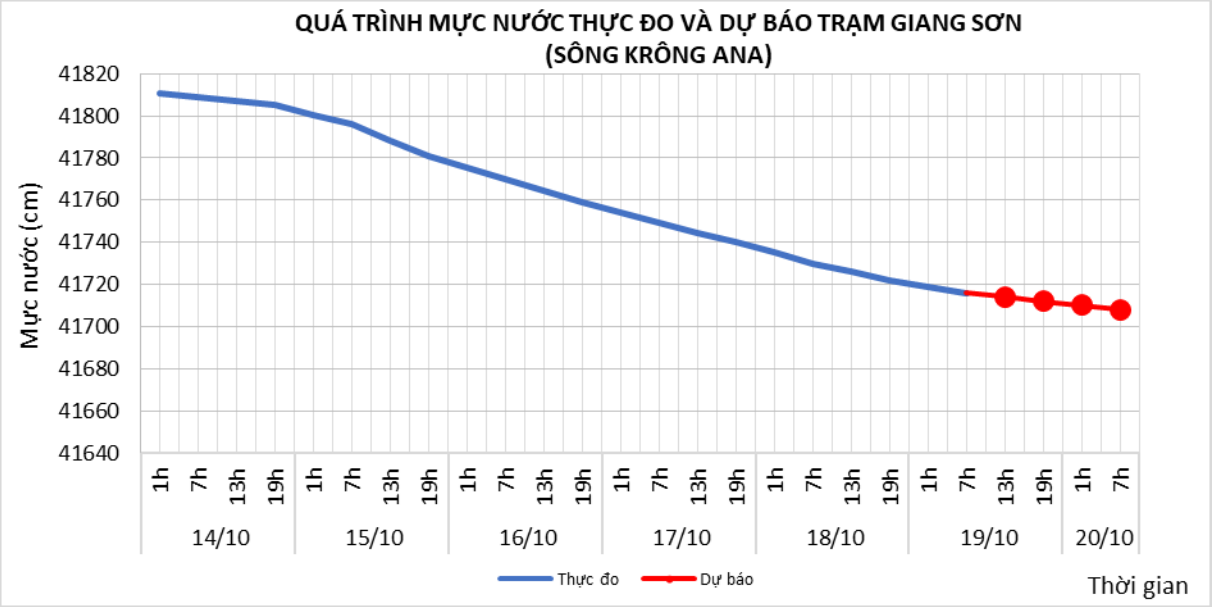

6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mực nước cao nhất ngày 18/10, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,26m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,25m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 1-2 ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống, sau đó biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 23/10, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,3m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,3m.

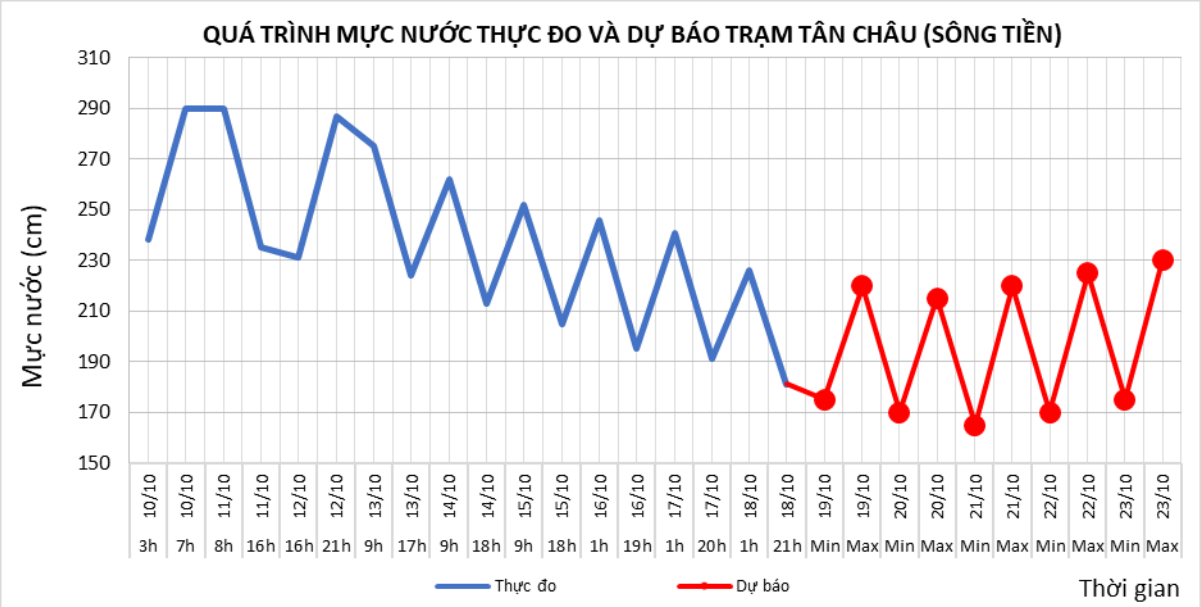

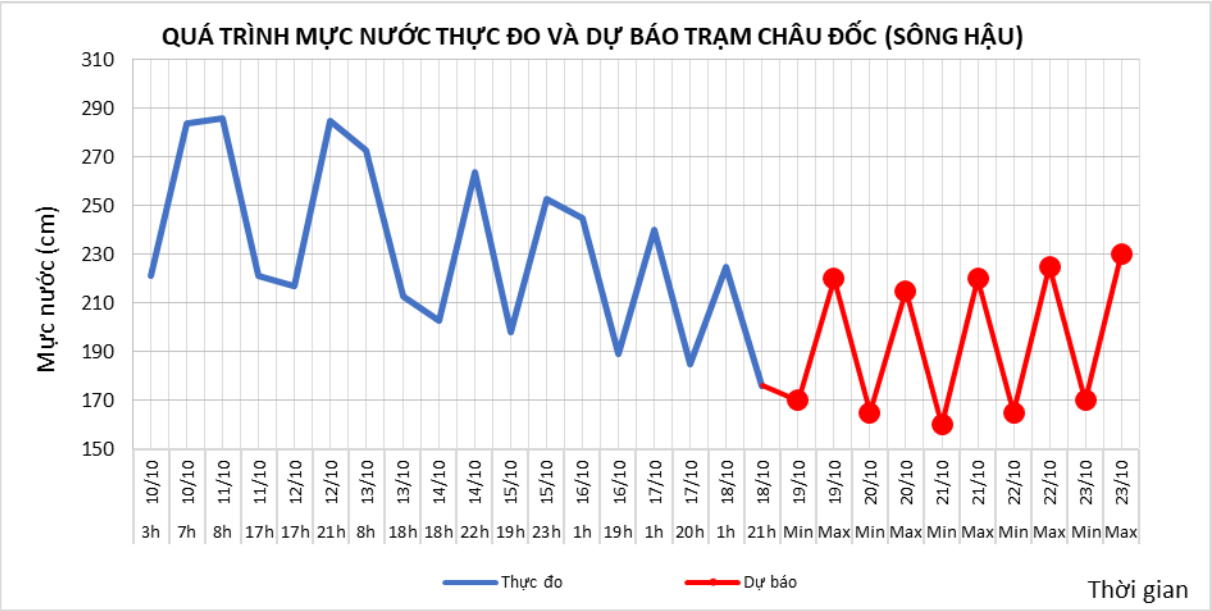
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
310
290
270
250
230
210
190
170
150
10/10 3h
10/10 7h
11/10 8h
11/10 17h
12/10 17h
12/10 21h
13/10 8h
13/10 18h
14/10 18h
14/10 22h
15/10 19h
15/10 23h
16/10 1h
16/10 19h
17/10 1h
17/10 20h
18/10 1h
18/10 21h
19/10 Min
19/10 Max
20/10 Min
20/10 Max
21/10 Min
21/10 Max
22/10 Min
22/10 Max
23/10 Min
23/10 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-18/10	19h-18/10	1h-19/10	7h-19/10	13h-19/10	19h-19/10	1h-20/10	7h-20/10	13h-20/10	19h-20/10	1h-21/10	7h-21/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	190	1089	883	40	2300 ↑	2100 ↓	1100 ↓	350 ↓				
Thao	Yên Bái	2396	2393	2399	2398	2395 ↓	2390 ↓	2395 ↑	2400 ↑				
Thao	Phú Thọ	1092	1105	1102	1091	1085 ↓	1090 ↑	1085 ↓	1090 ↑				
Lô	Tuyên Quang	1246	1198	1199	1177	1250 ↑	1205 ↓	1195 ↓	1180 ↓				
Lô	Vụ Quang	431	428	426	425	420 ↓	420 →	430 ↑	435 ↑				
Hồng	Hà Nội	155	154	109	71	145 ↑	160 ↑	125 ↓	85 ↓	130 ↑	165 ↑	135 ↓	100 ↓
Cả	Nam Đàn	116	58	-20	64	125 ↑	60 ↓	-15 ↓	45 ↑	135 ↑	65 ↓		
Kôn	Thạnh Hòa	490	488	498	501	500 ↓	495 ↓	492 ↓	490 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11193	11200	11202	11205	11205 →	11202 ↓	11205 ↑	11207 ↑				
Bé	Phước Hòa	2406	2448	2451	2358	2380 ↑	2400 ↑	2420 ↑	2360 ↓				
Đăkbla	Kon Tum	51504	51510	51530	51543	51533 ↓	51530 ↓	51535 ↑	51528 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41726	41722	41718	41716	41714 ↓	41712 ↓	41710 ↓	41708 ↓				

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)		Dự báo 24h và 36h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	133 ↑	45 ↑	125 ↓	40 ↓
Thương	Phủ Lạng Thương	132 ↓	15 ↑	125 ↓	10 ↓
Lục Nam	Lục Nam	134 ↑	-1 →	125 ↓	-5 ↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	137 →	5 ↓	130 ↓	1 ↓
Mã	Giàng (**)	160 ↓	-50 ↓	145 ↓	-50 →
La	Linh Cảm	131 ↓	-54 ↓	120 ↓	-45 ↑
Gianh	Mai Hóa	85 ↓	-41 ↑	80 ↓	-35 ↑
Hương	Kim Long	42 ↓	40 ↓	45 ↑	40 →
Thu Bồn	Câu Lâu	75 ↓	7 ↓	70 ↓	2 ↓
Trà Khúc	Trà Khúc	66 ↓	35 ↑	70 ↑	25 ↓
Đà Rằng	Phú Lâm	55 ↓	-47 ↑	55 →	-45 ↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		18/10		19/10		20/10		21/10		22/10		23/10		18/10		19/10		20/10		21/10		22/10		23/10	
Sông Tiền	Tân Châu	226	↓	220	↓	215	↓	220	↑	225	↑	230	↑	181	↓	175	↓	170	↓	165	↓	170	↑	175	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	225	↓	220	↓	215	↓	220	↑	225	↑	230	↑	176	↑	170	↓	165	↓	160	↓	165	↑	170	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 20/10

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng